TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST - HNGĐ	*Bát Xát, ngày 21 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT,TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212,213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Minh Ch - Địa chỉ: Thôn CT, xã Đ, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Chị Ngô Thị H- Địa chỉ: Thôn CT, xã Đ, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Đăng ký tạm trú tại: Tổ 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh Ch kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau. Vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Toà án công nhận thuận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh Ch có 02 người con chung: Cháu Vũ Ngọc Th - Sinh ngày 11/12/2009 và cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày

16/5/2018. Anh chị đã thống nhất thoả thuận thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về nuôi con khi ly hôn như sau: Chị Ngô Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Vũ Minh Ch sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Ngọc Th - Sinh ngày 11/12/2009 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về lệ phí: Chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh Ch thoả thuận để chị Ngô Thị H chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Vũ Minh Ch.

- Về con chung: Chị Ngô Thị H sẽ trực tiếp trôm nom, chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Vũ Minh Ch sẽ trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ngọc Th - Sinh ngày 11/12/2009 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Vũ Minh Ch, chị Ngô Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Ngô Thị H chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng(*Ba trăm nghin đồng*) theo biên lai số 0003338 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện X(2);
- Người yêu cầu (2);
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện X;
-UBND thị trấn X;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Đức